

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2019
“V/v không công nhận quan
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮKLẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Liên.
2. Bà Nông Thị Lan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120 /2019/TLST-HNGĐ ngày 23
tháng 7 năm 2019 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị O - sinh năm 1974.

Địa chỉ: phường Tân, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Ông Tô Lý Th – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, Huyện B, Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Hà Thị O trình bày:

Về hôn nhân: bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1995, trên cơ sở tự nguyện nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó hai người thường xuyên gây mâu thuẫn, cãi vã, xô xát, xúc phạm lẫn nhau, không thể sống chung. Từ năm 2011 hai người đã sống riêng. Nay bà O làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà O với ông Th.

Về con chung: bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th có hai con chung là: Tô Thị Phương Th 1 – sinh ngày 19/3/1998 và Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002.

Cháu Tô Thị Phương Th 1 đã thành niên trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Còn cháu Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002 đề nghị giao cho ông Tô Lý Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, về trợ cấp nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Tô Lý Th yêu cầu bà Hà Thị O trợ cấp nuôi cháu Ng mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành (18 tuổi), bà đã chấp nhận yêu cầu của ông Th.

- **Về tài sản chung và nợ chung:**

+ Tài sản chung: hai người tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Tô Lý Th trình bày: ông cũng đồng ý như ý kiến của nguyên đơn bà Hà Thị O, cụ thể:

Về hôn nhân: ông Th và bà Hà Thị O chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1995, trên cơ sở tự nguyện nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc, nhưng sau đó hai người thường xuyên gây mâu thuẫn, cãi vã, xô xát, xúc phạm lẫn nhau, không thể sống chung. Năm 2011 hai người đã sống riêng. Nay bà O làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Th, ông đồng ý.

Về con chung: bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th có hai con chung là: Tô Thị Phương Th 1 – sinh ngày 19/3/1998 và Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002.

Cháu Tô Thị Phương Th 1 đã thành niên trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Còn cháu Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002, tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2019 hai bên thỏa thuận đề nghị giao cho ông Tô Lý Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), về trợ cấp nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Th yêu cầu bà Hà Thị O trợ cấp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận và đồng ý với nhau về nội dung trên.

Về tài sản chung và nợ chung:

- Tài sản chung: hai người tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến: kể từ

khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án : Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 9, và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th.

Về nuôi con chung: Cháu Tô Thị Phương Th 1 đã thành niên trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Còn cháu Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002 đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị: giao cho ông Tô Lý Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Hà Thị O trợ cấp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Hà Thị O với ông Tô Lý Th chung sống như vợ chồng từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay hai người mâu thuẫn trầm trọng, bà O có đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th.

[2]. Về nuôi con chung: bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th có hai con chung là: Tô Phương Th 1 – sinh ngày 19/3/1998 và Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002.

Cháu Tô Thị Phương Th 1 đã thành niên trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Còn cháu Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, giao cho anh Tô Lý Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hà Thị O trợ cấp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Bà Hà Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7, khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 216 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Hà Thị O với ông Tô Lý Th là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: bà Hà Thị O và ông Tô Lý Th có hai con chung là: Tô Thị Phương Th 1 – sinh ngày 19/3/1998 và Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002.

Cháu Tô Thị Phương Th 1 đã thành niên trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Còn cháu Tô Xuân Quốc Ng – sinh ngày 03/9/2002, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, giao cháu Ng cho ông Tô Lý Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Hà Thị O trợ cấp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

-Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 - Bà Hà Thị O phải nộp 300.000đ tiền án phí HNGĐ-ST và 300.000 đồng án phí trợ cấp nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST bà Hà Thị O đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000520 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Bà Hà Thị O phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Buôn Đôn;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Hối

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮKLẮK
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Võ Thị Liên.

2.Bà Nông Thị Lan.

Căn cứ Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “ Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa nguyên đơn và bị đơn:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Oanh - sinh năm 1974.

Địa chỉ: TDP 7, phường Tân Lập, Tp.BMT, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Ông Tô Lý Thành – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 17B, xã EaBar, H.Buôn Đôn, Đắk Lắk (có mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn và bị đơn tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về điều luật áp dụng: khoản 7, khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 216 BLTTDS, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Hà Thị Oanh và ông Tô Lý Thành là quan hệ vợ chồng.

-Về con chung: bà Hà Thị Oanh và ông Tô Lý Thành có hai con chung là: Tô Phương Thảo – sinh ngày 19/3/1998 và Tô Xuân Quốc Nguyên – sinh ngày 03/9/2002.

Cháu Tô Thị Phương Thảo đã thành niên trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Còn cháu Tô Xuân Quốc Nguyên – sinh ngày 03/9/2002, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, giao cho anh Tô Lý Thành trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hà Thị Oanh trợ cấp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

-Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

3.Về án phí: Bà Hà Thị Oanh phải nộp 300.000đ tiền án phí HNGĐ-ST và 300.000 đồng án phí trợ cấp nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST bà Lê Thị Mến đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000520 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Bà Hà Thị Oanh phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Biên bản lập xong vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 08 năm 2019 có đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Hối